TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**102**/2018/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 23 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2018/TLST/HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Q và anh Trần Mạnh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/Về con chung: Anh Trần Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục người con Trần Bích H, sinh ngày 17/11/2011, chị Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), phương thức nộp tiền hàng tháng, kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi Trần Bích H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở.

2.2/Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/Về án phí: Chị Lương Thị Q nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/ 2017/0000966, ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND huyện L;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện L;*
- *UBND xã A;*
- *Đương sự(2);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Trung Sơn